TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH** Bản án số:13/2020/HS-ST Ngày 13-5-2020.	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quốc Mậu.

2. Ông Trần Đức Thi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-HS, ngày 06 tháng 04 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn V - Sinh năm: 1990 tại Nam Định; nơi ĐKNKTT, và chỗ ở: thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Nguyễn Gia Đ, sinh năm 1957; con bà: Phùng Thị T, sinh năm 1964; vợ là: Cao Thị Hải Y, sinh năm 1993, đã ly hôn, có một con sinh năm 2016, hiện nay đang ở với mẹ tại Diễn Hoa, Diễn Châu, Nghệ An; tiền án, tiền sự: Không;

Bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-02-2020 đến nay "có mặt".

Người tham gia tố tụng khác:

** Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Gia Đ, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định "vắng mặt".

2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1977 "vắng mặt".

3. Anh Trần Đình Đ, sinh năm 1984 "vắng mặt".

Đều trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần ma túy để sử dụng nên khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 25-02-2020, Nguyễn Tuấn V cùng với một nam thanh niên tên M - là bạn từng sử dụng chung ma túy đá với V (V không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của M) cùng đi xe mô tô BKS 18K1-401.41 do V điều khiển từ nhà V đến khu vực xã K, huyện V để tìm mua ma túy về sử dụng; tại đây V và M gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này đang đứng một mình, M xuống xe và đến gần người này hỏi: "*Anh có ma túy đá bán không? Bán cho em một gói 200.000 đồng*"; người đàn ông này đồng ý bán. Sau đó, V lấy tiền trong túi áo khoác ra 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đưa cho Mạ để M trả tiền mua ma túy. Người đàn ông này nhận tiền và đưa cho M 01 (một) gói ma túy nhỏ, M lại đưa lại cho V gói nhỏ này có đặc điểm vỏ ngoài là lớp nilong màu trắng, bên trong là các hạt tinh thể màu trắng, V cầm gói ma túy bỏ vào cốp xe mô tô. Sau đó V điều khiển xe mô tô chở M ngồi sau đi xuống khu vực thị trấn G để tìm nơi sử dụng ma túy. Khi cả hai đi đến cổng chào khu vực tổ dân phố T- thị trấn G- huyện V thì M nói V dừng xe lại đợi một lát sau đó M đi đâu không rõ. Khoảng 15 giờ cùng ngày khi V đang đứng chờ, thì Tổ công tác Công an huyện V làm nhiệm vụ tại đây thấy V có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu V xuống xe cho kiểm tra. Do trong cốp xe đang cất giấu 01 gói ma túy, nên V đã tự giác mở cốp xe lấy gói ma túy đá đang cất giữ giao cho Cơ quan Công an. Cơ quan Công an huyện V đã thu giữ một gói nhỏ có đặc điểm vỏ ngoài là lớp nilong màu trắng, bên trong là các hạt tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu M và tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, BKS 18K1-401.41. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Tuấn V đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trưng cầu giám định chất ma túy đối với tang vật thu giữ ký hiệu M. Ngày 26-02-2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có kết luận giám định số 229/GĐKTHS kết luận mẫu rắn dạng hạt tinh thể màu trắng trong một gói ni lông màu trắng niêm phong ký hiệu M là chất ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 0,213 gam.

Việc xử lý vật chứng: qua điều tra xác minh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, BKS 18K1-401.41 là tài sản của ông Nguyễn Gia Đ (bố đẻ bị cáo) sử dụng làm phương tiện đi lại của gia đình, ngày 25-02-2020 ông Đ hoàn toàn không biết việc V tự ý lấy xe mô tô để đi mua ma túy, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho cho ông Nguyễn Gia Đ chiếc xe mô tô BKS 18K1-401.41

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSVB ngày 06-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố Nguyễn Tuấn V về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 của Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Tuấn V đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như nội dung nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tuấn V về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V từ 12 đến 15 tháng tù;

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì mục đích tàng trữ ma túy của bị cáo là để sử dụng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên toà, tuy nhiên họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng theo quy định của pháp luật.

[3] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người làm chứng; bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 25-02-2020, tại khu vực tổ dân phố T, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định tổ công tác Công an huyện V kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Tuấn V đang có hành vi cất giấu trái phép 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,213 gam nhằm mục đích sử dụng.

Với hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Tuấn V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tuấn V là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm tới trật tự quản lý kinh tế trong việc sản xuất, quản lý hàng cấm, tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Tuấn V không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Hội đồng xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì mục đích tàng trữ ma túy của bị cáo là để sử dụng.

[9] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo đều là hàng cấm do đó căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự cần tịch thu cho tiêu hủy.

[10] Trong vụ án này Nguyễn Tuấn V khai cùng với một nam thanh niên tên M đi mua ma túy của một người đàn ông ở khu vực xã K, huyện V, tỉnh Nam Định; qua điều tra chưa xác định được người tên M và người đã bán ma túy cho V ngày 25-02-2020, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tách ra để xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25-02-2020.

2. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Tuấn V.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự .

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 229/GĐKTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

(Như biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 10-4-2020 giữa Công an huyện V với Chi cục thi hành án dân sự huyện V).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Tuấn V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng PV27, PC 81 CA tỉnh NĐ;
- UBND xã Đ, huyện V;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Gấm